

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày: 02-02-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng
góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Lợi.
2. Ông Lữ Minh Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đào Thanh T - Sinh năm 1955 - Địa chỉ: ấp 2, xã BT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T1 - Sinh năm 1961 - Địa chỉ: ấp 2, xã BT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-8-2020, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đào Thanh T trình bày và yêu cầu: Ngày 25-6-2019 bà Nguyễn Thị T1 có tham gia hụi do bà T làm chủ thảo, hình thức thỏa thuận bằng lời nói, loại hụi tháng, dây hụi sau:

+ Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 25-6-2019 và hụi mãi ngày 25-11-2020, gồm 18 phần, mỗi tháng khai 01 lần, bà T1 tham gia 01 phần. Bà T1 đã đóng hụi được 03 kỳ, đến kỳ thứ 04 (25-9-2019), bà T1 hốt hụi với số tiền 12.550.000 đồng; Sau khi hốt hụi tháng 9-2019, bà T1 tiếp tục đóng hụi thêm 05 kỳ nữa đến hết tháng 02-2020 thì ngưng, không đóng hụi nữa. Bà T phải đóng thay 09 kỳ với số tiền 9.000.000 đồng

(1.000.000 đồng x 09 kỳ chưa đóng x 01 phần). Nay bà T yêu cầu bà T1 trả cho bà T số tiền hui là 9.000.000 đồng, không tính lãi.

- Tại bản tự khai đề ngày 22-01-2021, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Bà thống nhất toàn bộ phần trình bày của bà T về thời gian mở hui, loại hui, số dây hui mà bà tham gia, số tiền hui của mỗi tháng, số tiền bà hốt hui. Nhưng do bà T chỉ trả tiền vốn đã đóng cho các hui viên khác nên bà không đồng ý trả cho bà T số tiền 9.000.000 đồng. Bà chỉ đồng ý trả cho bà T số tiền 6.030.000 đồng, tương ứng với 09 kỳ còn lại (từ tháng 03-2020 đến tháng 11-2020) bằng với các số tiền mà các hui viên khác đã đóng (09 kỳ x 670.000 đồng x 01 phần).

Vụ án được hòa giải ở Tòa án nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đào Thanh T khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng góp hui” đối với bà Nguyễn Thị T1, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[3] Xét bà T1 thống nhất toàn bộ phần trình bày của bà T về thời gian mở hui, loại hui, số dây hui mà bà tham gia, số tiền hui của mỗi tháng, số tiền bà hốt hui, số lần đóng hui chết. Việc thống nhất của đương sự như trên là tự nguyện, phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự nên ghi nhận.

[4] Xét bà T yêu cầu bà T1 trả tiền hui chết chưa đóng là có căn cứ. Các bên tham gia chơi hui có lỗi, tiền hui chết phải đóng lại đúng theo thỏa thuận. Số tiền hui bà T được chấp nhận là 9.000.000 đồng. Ngược lại, bà T1 chỉ đồng ý trả lại số tiền hui chưa đóng theo mức hui sống là không có căn cứ;

[5] Bà T không yêu cầu tính lãi là tự nguyện nên ghi nhận.

[6] Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án.

[7] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà T1 có nghĩa vụ trả cho bà T 9.000.000 đồng nên bà T1 phải chịu 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 471 và Điều 357

của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thanh T đối với bà Nguyễn Thị T1 về việc tranh chấp hợp đồng góp hui.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 trả cho bà Đào Thanh T 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) tiền hui.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (Phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Đào Thanh T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu số 0008954 ngày 04-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (Ngày 02-02-2021).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương